

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-9-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Công Luận

Bà Lưu Thị Thiện Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Anh T** Sinh năm: 199x

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông **Ngô Quốc B** Sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Anh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà (Nguyễn Anh T) và ông Ngô Quốc B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017; đến ngày 16/01/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã D. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống; ông B ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con; nhiều lần bà khuyên can nhưng ông B không nghe, có lời lẽ xúc phạm, đánh bà. Mâu thuẫn giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Do không thể chung sống với nhau nên từ tháng 01/2021 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay bà xác định không còn tình cảm với

ông B và bà không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Ngô Minh K, sinh ngày: 06/12/201x và hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Quốc B không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

*- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Anh T đối với ông Ngô Quốc B. Giao con chung Ngô Minh K cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét. Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Ngô Quốc B tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ngày 16/01/2018, bà Nguyễn Anh T và ông Ngô Quốc B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 02; đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Bà T xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại, bà T không còn tình cảm với ông B; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và nhiều lần triệu tập ông B đến Tòa án để lấy lời khai về yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T cũng như tham gia phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông B đều

không đến, không có văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa ông B cũng vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện việc ông B có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không có mong muốn hàn gắn mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Thực tế, vợ chồng bà T, ông B đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2021 đến nay; mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà T xác định vợ chồng có 01 con chung là Ngô Minh K. Tại Giấy khai sinh của Ngô Minh K thể hiện Ngô Minh K sinh ngày: 06/12/201x là con của ông Ngô Quốc B và bà Nguyễn Anh T. Hiện tại, cháu K đang sinh sống với bà T. Do đó, có cơ sở giao cháu K cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng theo yêu cầu của bà T. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông B chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Anh T được ly hôn ông Ngô Quốc B.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Ngô Minh K, sinh ngày: 06/12/201x cho bà Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà Nguyễn Anh T tự nguyện không yêu cầu ông Ngô Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Ngô Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.2. Quá trình nuôi con chung, bà Nguyễn Anh T, ông Ngô Quốc B có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết. Bị đơn ông Ngô Quốc B chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007403 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; như vậy, bà Nguyễn Anh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Quốc B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã D, huyện Diên Khánh  
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Tín**